

Hồi ký của Nguyễn Kim Dần

(Trích Đoạn)

BBT: Chúng tôi trân trọng giới thiệu:



Hồi Ký của cựu Đốc Sự Phó Tỉnh Trưởng
NGUYỄN KIM DẦN

*Tiểu sử trích ngang:

Họ và tên : Nguyễn Kim Dần

Sanh ngày 5 tháng 9 Năm 1938 Tại Huyện Mỹ Hòa Tỉnh Hưng Yên (BV)

Cựu học sinh trường Quang Trung, Dũng Lạc Hà Nội.

* 1954 di cư vào Nam

Cựu học sinh Chu Văn An Saigon (1955-1958).

Tốt nghiệp khóa 8 Đốc Sự Học Viện Quốc Gia Hành Chánh Saigon
(1960-1963).

Tốt nghiệp khóa 4 Chuẩn Úy đặc biệt Nha Trang (1963).

- Phó Quận Trưởng quận Khiêm Hanh, Tây Ninh (1964-1965).
- Phó Quận Trưởng quận Giáo Đức, Định Tường (1966-1969).
- Phó Quận Trưởng quận Bến Tranh, Định Tường (1969-1971)
- Phó Tỉnh Trưởng HC tỉnh Phú Bổn (2/1971-11/1974).
- Chuyên Viên bộ Nội Vụ (11/1974-30/4/1975)
- Vượt biên tới Thai Lan (tháng 2/1980)
- Định cư tại Canada tháng 5/1980.....



Vượt biên tìm tự do

Nguyễn Kim Dần



Khi đến được trại ty nạn Songkhla, Thái Lan vào trưa ngày 15 tháng 02 năm 1980 và lưu lại đó 2 tháng, tôi mới biết hầu hết các cuộc vượt biên bằng ghe đều có thể viết thành câu chuyện lồi cuồn người đọc vì nó quá nguy hiểm, gần với cái chết và có những trường hợp rất thương tâm...

Cuộc vượt biên của chúng tôi là một trường hợp khá đặc biệt, tuy không "đau thương" nhưng cũng nguy hiểm và ly kỳ. Sở dĩ tôi nhớ được ngày 15 tháng 2 đến được Thái Lan vì nhờ trong 2 tháng lưu tại trại ty nạn, khi có thư từ của thân nhân gửi tới, ban Bưu Chính của trại dùng loa phóng thanh đọc tên người có thư và đọc số người trên ghe, số ghe và ngày nhập trại, chính vì thế mà ngày 15 tháng 2 đã in sâu vào trí nhớ của tôi. Sau nhiều lần đi vượt biên thất bại, tôi và anh Lê Quế (tốt nghiệp Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, khóa ĐS7, 1962) đã quyết định đi Rạch Giá nhờ người mua ghe, máy móc để vượt biên, vì anh Quế có quen mấy gia đình cư ngụ tại một vùng gần bờ biển Rạch Giá, cách biển khoảng 25 cây số. Ghe của chúng tôi chỉ có 26 người, đều là chỗ quen biết trong vài gia đình. Ngoài gia đình tôi và gia đình anh Lê Quế còn có gia đình anh Đặng Xuân Hùng ĐS17 QGHC.

Tôi và anh Quế đi Rạch Giá vài lần để nhờ mua ghe, mua máy móc và thực phẩm cho chuyến vượt biên, mọi việc hoàn tất khoảng đầu tháng 2 năm 1980. Mọi người bắt đầu di chuyển xuống Rạch Giá, quả thật lúc đó tôi cũng không nhớ rõ ngày tháng tới Rạch Giá, vì còn phải hoãn lại vài ngày mua nhiên liệu và thực phẩm... Ghe bắt đầu khởi hành lúc tờ mờ sáng vào một ngày khoảng đầu tuần tháng 2/1980, từ con sông nhỏ ra phía biển. Ghe có 2 tầng, mọi người đều nằm ở hầm ghe, tầng trên chỉ có 2 người tài công, mỗi lần đi qua những trạm kiểm soát họ phải đưa tiền hối lộ cho Công An nên không bị kiểm soát, vả lại ghe thuộc loại đi sông nên các trạm gác không nghi ngờ gì. Đến độ 7 giờ sáng ghe ra đến cửa biển, coi như đã thoát được phần nào nguy hiểm. Ghe trang bị 2 máy chạy xăng, một máy chạy dầu độ 4,5 ngựa. Khi đi trong sông chỉ có một máy chạy còn 2 máy kia phủ kín không trông thấy được, khi ra tới biển thì cả 3 máy đều chạy. Đi trên biển như vậy đến khoảng 6 giờ chiều, nhìn lại đất liền chỉ thấy lờ mờ hàng cây xanh, tôi thấy tim thót lại vì

nghe mình đã xa rời quê hương mà không biết bao giờ trở lại. Tình cảm với quê hương quá sâu đậm và nó là một tình cảm tự nhiên, vì chính tôi muốn chạy trốn một chế độ không có nhân tính, cực kỳ vô luân, chứ không phải muốn xa lìa quê hương. Lòng tôi đang tê tái chợt nghe tiếng người tài công hô lên: "Có ghe cướp biển Thái Lan" mang tôi trở về với thực tế nguy hiểm. Anh tài công cho 3 máy chạy hết tốc lực, độ nửa giờ sau không còn thấy bóng ghe của Thái lan đâu nữa, nhưng khoảng một giờ sau 2 máy chạy xăng đều bị hư, có lẽ vì máy quá nóng, thế là chỉ còn lại một máy dầu rất yếu, lúc chạy lúc không, ghe bắt đầu trôi lênh đênh trên biển suốt đêm thứ nhất, lại thêm nước vào ghe nên thỉnh thoảng phải tát nước đổ đi...

Cứ như vậy cho tới sáng ngày hôm sau... Đêm thứ hai, vài lần chúng tôi thấy những thương thuyền to như những tòa nhà lớn. Chúng tôi tắm xăng vào một cái áo, máng vào cái sào đốt sáng rực cả một phương trời, nhưng các thương thuyền vẫn đi mà không ngừng lại cứu... Qua đến sáng sớm ngày thứ ba thì thấy một hòn đảo, vì vấn đề sinh tồn chúng tôi cố gắng tới hòn đảo đó, gần tới nơi mới thấy một ghe chở bộ đội CS đang tiến lại gần, chúng tôi được dẫn vào bờ, lúc đó mới biết đó là đảo Thổ Chu (hay Thổ Châu), thuộc một nhóm gồm vài hòn đảo.

Sau khi lên bờ, Hải quân CSVN lập danh sách những người bị bắt, cho lên ghe và đưa đến hòn đảo có bộ chỉ huy của họ. Chúng tôi được chỉ định ở trong một căn nhà bỏ trống (nghe nói chủ nhà đã vượt biên). Họ làm thủ tục giao cho anh Tám, một đại diện Xã trong đất liền coi giữ, cứ mỗi tối sau khi điểm danh chúng tôi, anh Tám về nhà, cũng ở trên đảo, để ngủ, chúng tôi cũng không rõ nơi anh Tám ở cách bao xa. Trên đảo có vài gia đình đánh cá địa phương, trong đó có gia đình ông Chín Hải là người hay tiếp xúc với chúng tôi nhất. Ông Chín Hải có đề nghị là cho một người trong nhóm chúng tôi về Saigon, đem vàng ra nộp cho ông ta, mỗi đầu người một cây, thì sẽ được cứu đi tiếp. Chúng tôi trả lời Ông là dù có cho người về Saigon cũng không có vàng mà lấy, vì chúng tôi toàn là những người nghèo cả.

Qua những cuộc điều đình với ông, sau cùng ngã giá là khi ra được ngoại quốc, mỗi người phải trả ông Chín 2000 dollars (trả góp, trên 18 tuổi mới phải trả, dưới 18 tuổi cho miễn), chúng tôi đồng ý điều kiện này. Tuy vậy ông Chín nói chưa chắc có cứu được vào giờ chót hay không, ông đề nghị cứ viết thư về gia đình báo tin đang bị bắt ở đảo Thổ Chu và sẽ bị dẫn về Rạch Giá ngồi tù. Chúng tôi ai cũng viết 2, 3 lá thư về cho gia đình, để ông Chín Hải đem vào Rạch Giá gián tem và gửi giùm.

Chúng tôi lên đảo là đúng ngày 23 tháng chạp ta (ngày ông Táo lên châu trời). Thời gian trôi qua, mỗi ngày chúng tôi đều đánh dấu để nhớ xem đã ở đảo bao nhiêu ngày. Tình trạng sống thật bi đát, gạo mua của dân địa phương, ăn cơm phải dùng vỏ dừa làm chén, muông thì là những muông gầy nhặt ở bãi cát, đồ ăn có cá khô... Ông Chín cho biết ông đi Rạch Giá mua kẹo bánh, thuốc lá để bán cho binh sĩ CS đóng trên mấy hòn đảo nhân dịp tết, ông hứa sẽ trở lại đảo cứu chúng tôi đi tiếp, cùng với gia đình ông. Đáng lẽ ngày 26 ta ông ta sẽ trở lại đảo, nhưng qua ngày 26, không thấy tăm tích gì, chúng tôi bắt đầu chán nản, đến ngày 27 ta, nghe tiếng máy ghe của Ông Chín Hải ra, chúng tôi mừng rỡ... Đêm 27 rạng ngày 28 ta, chúng tôi

xuống ghe cùng gia đình ông Chín rời đảo giữa đêm khuya. Vì đã sửa soạn cho cuộc vượt biên này từ lâu nên ông đã tổ chức rất chu đáo: đặc biệt trên ghe có 2 cây súng AK47 để đề phòng cướp biển Thái Lan. Ghe của chúng tôi may mắn tấp vào đảo Thổ Châu gần dịp Tết ta và trên ghe chỉ có 26 người, nếu đông quá ông Chín Hải cũng không chịu, ông cho biết từ ngày phong trào vượt biên bắt đầu, có khoảng 50 ghe bị hư máy và tấp vào đảo như trường hợp ghe của chúng tôi. Ghe chạy đúng 36 giờ là tới bờ biển Thái Lan vào giữa trưa ngày 29 ta. Trên đường đi, càng gần tới Thái Lan càng gặp nhiều tàu đánh cá, tôi không phân biệt được tàu nào là tàu cướp biển vì tàu của Thái Lan biết ghe của chúng tôi có súng nên không dám lại gần...

Khi trông thấy mấy ông sư mặc áo vàng và mấy chục người dân Thái Lan đứng trên bờ, ông Chín Hải quyết định cho tấp vào bờ, dân địa phương liền nhảy lên ghe, cướp hành lý và khám xét xem chúng tôi có dấu vàng ở bắp chân hay cánh tay không? Họ làm rất mau lẹ trước mặt mấy nhà sư, chúng tôi gọi đó là màn cướp cạn. Cảnh tượng diễn ra rất nhanh không đầy 5 phút, rồi dân làng bỏ chạy vì sợ Cảnh sát tới.....

Sau đó người địa phương chỉ cho chúng tôi đến trạm Cảnh Sát, làm thủ tục và chuyển chúng tôi lên cấp trên (cấp Tỉnh?) bằng xe vận tải. Ngay chiều hôm đó chúng tôi được nhập trại Songkhla do Liên Hiệp Quốc quản trị. Khi vào trại trời đã nhá nhem tối, chúng tôi thấy đồng bào tỵ nạn tới trước đang mổ gà, vịt... Hỏi ra mới biết là sắp đón giao thừa (năm đó chỉ có ngày 29 ta mà không có ngày 30 tết). Thế là cuộc vượt biên của chúng tôi đã kết thúc một cách êm đẹp, tính tới nay đã đúng 30 năm, một kỷ niệm không bao giờ có thể quên được trong cuộc đời còn lại... Nếu có ai hỏi điều gì làm cho tôi xúc động, vui mừng nhất khi đến bến bờ tự do, tôi sẽ không do dự trả lời: khi vào trại tỵ nạn Songkhla, điều làm tôi xúc động và sung sướng nhất là được nhìn lại cờ vàng ba sọc đỏ, lá Quốc Kỳ thân yêu của chúng ta...

Khi đã định cư yên ổn, chúng tôi đã liên lạc và trả tiền cho Ông Chín Hải (định cư tại Texas HK), vị ân nhân của chúng tôi, theo đúng lời cam kết. Gia đình tôi và gia đình anh Lê Quế định cư ở Canada, gia đình anh Đặng Xuân Hùng định cư tại Hoa Kỳ. Đến nay tôi cũng chưa một lần nào trở lại thăm quê hương vì chế độ CS còn trên quê hương thân yêu của tôi.....

Nay đã bước vào tuổi hoàng hôn của cuộc đời, tôi vẫn tin tưởng vào một ngày rất gần đây chế độ tài CS sụp đổ, để tôi có thể trở về thăm Quê Hương trước khi nhắm mắt ra đi vĩnh viễn. Mong lắm thay !!!

HẾT

Nguyễn Kim Dân

Nguồn: https://hon-viet.co.uk/NguyenKimDan_VuotBienTimTudo.htm

Cộng Sản năm vùng

Ai tự nhận là người Quốc Gia ở Miền Nam hay những người dù sống ở Miền Bắc nhưng không chấp nhận Cộng Sản đều nhớ ngày 30 tháng 4 hàng năm. ngày chế độ Miền Nam sụp đổ, nhất là năm nay 2015 đánh dấu 40 năm CSVN chiếm trọn Miền Nam, hậu quả là dân Miền Nam chịu cảnh tang thương, hàng mấy trăm ngàn người đi tù cải tạo, một số vượt biên với con số chết dưới đáy biển cũng vài trăm ngàn người, dân chúng ở lại không còn được hưởng những tự do căn bản của con người, bị cai trị bởi lớp người ngu dốt mà vẫn tự cao, tự cho là "đỉnh cao của trí tuệ loài người"! Dân Miền Bắc một số người có ý thức thì tuyệt vọng vì sự mong chờ Miền Nam ra giải phóng Miền bắc đã không thành ...

Hậu quả của ngày 30 tháng 4 thì không ngòi bút nào có thể mô tả hết nỗi thống khổ của toàn dân VN kéo dài đã 40 năm, mà tương lai dân tộc không biết sẽ đi về đâu. Bao sự đau khổ, nghèo đói mà dân Việt Nam phải gánh chịu từ ngày CSVN cướp chánh quyền đã được nhiều bài báo, sách vở nói tới... Trong bài này tôi xin viết về những vấn đề khác và sẽ đi vào đề tài chánh sau đó.

Ngày 30/4/1975 tôi bị kẹt lại không di tản ra ngoại quốc được. Trong các bài hồi ký trước tôi đã viết là tôi ý thức được cuộc chiến Quốc Cộng (CS xâm lăng), Miền Nam chỉ đi từ huề tới thua. Đầu năm 1964 tôi ra đời làm việc và được bổ nhiệm làm Phó Quận Trưởng Quận Khiêm Hanh (Tây Ninh), ông Quận Trưởng tên Nguyễn Văn Mách, một Trung Tá trong quân đội Cao Đài, khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm thống nhất quân đội, ông Mách phải đi học về quân sự để xác định lại cấp bậc. Sau mấy tháng học, thi mãn khóa, ông Mách đậu thứ 2, được gán lon Trung Úy của quân đội VNCH, sau vài tháng được thăng Đại Úy và được bổ nhiệm làm Quận Trưởng quận Khiêm Hanh. Vì đi lính Cao Đài từ lúc 19 tuổi nên Đại Úy Mách có nhiều kinh nghiệm về Cộng Sản (năm 1964, ông đã 43 tuổi). Khi làm việc với ông tôi học hỏi được rất nhiều, nhất là về phương diện tình báo và chỉ sau ít tháng, tôi ý thức được "Sẽ mất nước"... Ý định của tôi là sẽ qua Mỹ rồi xin định cư vĩnh viễn ở đó, hoặc xin qua Canada mà không về nước. Tôi thực hiện ý định ra khỏi nước bằng cách xin một học bổng hay xin đi tu nghiệp tại Hoa Kỳ rồi qua Canada (nếu không được ở Mỹ). Tôi được một học bổng đi Mỹ, được về học anh văn toàn thời gian ở hội Việt Mỹ ... Nhưng sau 6 tháng học anh văn, Bộ Quốc Phòng đã bác đơn đi du học của tôi.

Tôi lại tiếp tục đời công chức buồn nản, đi hết quận nọ tới quận kia và đúng như lời tôi tiên liệu: ngày 30/4/1975 đã xảy ra. Tôi bị kẹt lại Việt Nam vì nhiều lý do : 1) Vợ tôi sanh đứa con gái thứ hai vào ngày 06 tháng 4 năm 1975, tức là chỉ có 24 ngày sau thì Cộng Sản chiếm Miền Nam. Những ngày cuối tháng 4 vợ chồng tôi cố gắng ra khỏi nước bằng máy bay hay tàu hải quân, nhưng không được vì phương tiện máy bay không còn. 2) Về phương

tiện dùng tàu hải quân thì đại gia đình tôi thiếu may mắn: Người em út của chúng tôi là Thiếu Tá Hải Quân, đã làm hạm trưởng nhiều tàu đi biển trong nhiều năm, chức vụ cuối cùng là Chỉ Huy Trưởng hải quân cận duyên quân khu 2 kiêm vùng 2 chiến thuật (từ Bình Tuy tới Bình Định), tất nhiên em tôi có phương tiện dùng tàu nhỏ ra hạm đội 7 của Mỹ rất dễ dàng. Vào những ngày cuối tháng 4, Saigon gần mất, em tôi có tham dự một buổi họp do Phó Đề Đốc Hoàng Cơ Minh chủ tọa tại bộ tư lệnh hải quân ở bến Bạch Đằng. Đơn vị hải quân của em tôi đóng tại Cát Lái, em tôi chỉ đem vợ con xuống Cát Lái và nói khi nào di tản sẽ về đón đại gia đình. Bất ngờ đêm 29 rạng ngày 30/4/1975, tất cả tàu hải quân tập trung tại bến Bạch Đằng được lệnh nhổ neo rời bến... Em tôi không thể về đón được đại gia đình mà chỉ ra đi với vợ con.

Cũng nên nói rõ là trong buổi họp với Phó Đề Đốc Hoàng Cơ Minh, có lẽ vào ngày 27 hay 28/4/1975, các cấp chỉ huy Hải quân có truyền tay nhau đọc một lệnh khẩn cấp: các tàu phải tập trung tại bến Bạch Đằng, trang bị nhiên liệu, thực phẩm, nước uống sẵn sàng. Đoàn tàu sẽ ra đi đêm 29 rạng ngày 30, nơi tới là Côn Sơn. Vì em tôi không đọc lệnh truyền tay đó nên trở tay không kịp để đón đại gia đình.

Tuy nhiên cũng có một sự may mắn nhỏ là khi Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng ngày 30/4/1975, ông anh thứ hai và một đứa em trai kế tôi chạy kịp ra bến tàu và thoát đi được bằng tàu Trường Xuân, tất nhiên bỏ lại vợ con.

Nhớ lại trong đời làm công chức, tôi có dịp nhận những sinh viên Quốc Gia Hành Chánh sắp ra trường đi tập sự hay chỉ huy một số sinh viên đã ra trường làm việc với tôi, tôi hay hỏi họ: " Trong công việc hàng ngày hay đi họp các nơi, theo anh em thì việc gì quan trọng nhất đối với người công chức ? Hầu hết không trả lời được, lúc đó tôi mới nói cho mọi người rõ : hàng ngày phải đọc ngay công văn từ trung ương gửi về, càng sớm càng tốt, khi đi họp có những lệnh hay những chỉ thị truyền tay phải đọc xem đó là lệnh, chỉ thị gì. Điều này rất quan trọng !

Không ngờ người em út của tôi, một Thiếu Tá hải quân, trong một buổi họp quan trọng như vậy lại không đọc lệnh truyền tay: các tàu theo lệnh cấp trên phải rút khỏi Saigon đêm 29 rạng ngày 30/4/1975 !!! Đó là lý do đại gia đình của tôi bị kẹt lại Saigon.

Tôi phải đi trình diện học tập: Về phương diện ngục quyền, tôi trình diện tại trường Gia Long, ở 2 ngày, một đêm, đêm thứ hai họ cho tôi về vì nói tôi giữ chức vụ "chuyên viên", không hội đủ điều kiện đi học ngục quyền cao cấp (sau 4 năm làm Phó Tỉnh Trưởng, tôi tự ý xin từ chức trong khi người khác lại bỏ tiền ra mua chức vụ...). Khi đi trình diện về phương diện ngục quân, tôi chỉ là Chuẩn úy, họ xếp tôi là hạ sĩ quan nên học có 3 ngày tại một trường tiểu học gần nhà, sáng đi chiều về. Lý do tôi không lên Trung Úy như

mọi người trong khóa là vì tôi không khiếu nại để lên lon, nhiều bạn khuyên tôi là nói với ông Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng đánh một công điện về Nha Tổng Quản Trị kèm theo tên, số quân, khóa học quân sự, tôi sẽ nhận nghị định lên Trung Úy, nhưng tôi trả lời bạn bè : " Đời này lon lá và địa vị mà làm gì..."

Tôi giữ chức Phó Quận 7 năm và Phó Tỉnh Trưởng 4 năm , về Bộ Nội Vụ làm chuyên viên từ cuối tháng 11/1974. Khi nghe tin tôi không phải đi học tập, hai ông chú tôi ở Montreal (Canada) nói với các anh em tôi ở Edmonton (Canada) tôi là "Cộng sản nằm vùng" vì với lý lịch như vậy sao lại "thoát" khỏi đi học tập ?

Thật là oan ức !.....Năm 1980 tôi vượt biên thành công và định cư tại Edmonton vào tháng 5/1980. Một tuần sau ông chú tôi tới thăm, gặp tôi tại Edmonton, ông mới hiểu là tôi không phải Cộng sản nằm vùng như ông nghĩ trước đây : sau 5 năm sống với Cộng Sản sắc diện và tinh thần của tôi đã đổi khác, không còn lanh lợi như trước, tôi cao 1m60 mà nặng có 38 kg, phải đeo kiếng lão khi mới 38 tuổi... theo nhận xét của ông chú, tôi phải mất hàng năm mới trở lại bình thường !!!

Ngay cả đến ngày hôm nay, dù đã sống ở xứ người hơn 30 năm, cứ vài tháng ban đêm trong giấc ngủ, tôi vẫn còn nằm mơ đang sống dưới chế độ CS. Tôi được biết những người thân như ông anh cả tôi (bị tù 6 năm trong trại cải tạo) và một số người khác, thỉnh thoảng họ cũng có những giấc mơ hãi hùng như vậy .

Thật ra tôi đã bị nghi là "thân Cộng sản" (pro - communist) từ trước 1975, câu chuyện xảy ra như sau:

Đầu năm 1971 khi được bổ nhiệm làm Phó Tỉnh Trưởng Phú Bổn, tôi thường gặp anh Nguyễn Thế Chu, Đốc sự khóa 7, làm Phó Tỉnh Trưởng Quảng Đức trước tôi 1 năm, anh Chu làm Phó Quận Trưởng Cai Lậy (Định Tường) 5, 6 năm và tôi cũng làm Phó Quận ở Định Tường 5 năm nên chúng tôi thân nhau, hay tâm sự với nhau (anh Chu đã chết sau khi qua Mỹ theo diện HO được vài năm). Trong một buổi họp các Phó Tỉnh Trưởng Quân Khu 2 kiêm vùng 2 Chiến Thuật khoảng năm 1973, trong giờ giải lao, anh Chu có nói với tôi : Anh vừa về Saigon, tình cờ gặp một giới chức (Chánh Sở) tại bộ Nội Vụ, giới chức này hỏi anh Chu: Anh thân với Nguyễn Kim Dần lắm phải không ? anh Chu xác nhận là bạn thân với tôi, giới chức này nói tiếp : Anh coi chừng Nguyễn Kim Dần "pro-communist" , vì giới chức này còn sống nên tôi không muốn tiết lộ danh tánh, cũng nói thêm là ông này tôi chưa hề biết mặtSau này khi về làm chuyên viên ở Bộ tôi mới biết người này. Về việc nói tôi thân CS, tôi đã tìm được câu giải đáp : Dưới chế độ VNCH ai có những điểm như sau :

a) Tương đối thanh liêm, không tham nhũng.

b) Làm việc giỏi, tận tụy.

c) Ăn nói thẳng thắn, không nịnh bợ cấp trên.

d) Dù có chức vụ nhưng vẫn nghèo. e) Lập gia đình trẻ ..v.v.

sẽ bị nghi là "thân Cộng", cá nhân tôi hội đủ những yếu tố đó nên họ nghi tôi là "thân Cộng" cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên !...Thực tế, tôi thuộc gia đình di cư 1954 (chạy trốn CS), tôi có 5 anh em trai (kể cả tôi), một bà chị gái, trong 6 người (kể cả anh rể tôi) ai cũng là sĩ quan của quân đội VNCH (trong đó có tôi và 1 người khác được biệt phái hay giải ngũ)

Nghĩ lại câu chuyện này, tôi thấy thật tức cười: tôi bị nghi oan là Cộng Sản nằm vùng, trong khi CS được "gài" ở mọi cơ quan của VNCH, kể cả phủ Tổng Thống.. sau ngày 30/4/1975 mới biết; Chúng "gài" người ở mọi tổ chức của chánh quyền VNCH....mà cơ quan an ninh của ta không biết !!! cũng vì chế độ VNCH tham nhũng nên mới xảy ra tình trạng bi đát như vậy, dĩ nhiên cộng thêm những yếu tố khác như tôn giáo, quen biết, chạy chọt...v.v.

Tóm lại, tôi cũng chẳng oán trách gì những người cho tôi là "Cộng Sản nằm vùng (2 ông chú của tôi) hay một ông Chánh Sự Vụ bộ Nội Vụ nói tôi là "pro-communist". Vì nay trắng đen đã rõ rệt, chẳng cần phải cải chánh. Cuộc đời đúng là một vở tuồng.....

Hết

.....

Bài này được viết năm 2015.

Nguyễn Kim Dân

Nguồn: <https://myhan2021.blogspot.com/2021/05/hoi-ky-cua-nguyen-kim-dan-bai-12.html>

www.vietnamvanhien.org



An Lạc & Tự Chủ

VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VIỆT NAM VĂN HIẾN ON LINE VỚI HƠN 10200 TÁC PHẨM